

**TOÀ ÁN NHÂN DÂN  
THÀNH PHỐ PHỦ LÝ  
TỈNH HÀ NAM**

**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM  
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 18/2022/HNGĐ-ST  
Ngày 06 - 6 - 2022.  
V/v “Tranh chấp kiện ly hôn”

**NHÂN DANH  
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM  
TOÀ ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ PHỦ LÝ – TỈNH HÀ NAM**

***- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:***

*Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa:* Bà Nguyễn Thị Mai Oanh.

*Hội thẩm nhân dân:* Ông Lê Chí Trung và bà Nguyễn Thị Chương.

***- Thư ký phiên tòa:*** Ông Đỗ Xuân Lập - Thư ký Tòa án nhân dân thành phố Phủ Lý, tỉnh Hà Nam.

Ngày 06 tháng 6 năm 2022, tại Trụ sở Tòa án nhân dân thành phố Phủ Lý, tỉnh Hà Nam xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số 47/2022/TLST-HNGĐ ngày 12 tháng 4 năm 2022 về tranh chấp “Kiện xin ly hôn” theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 16/2022/QĐXXST-HNGĐ ngày 19 tháng 5 năm 2022, giữa các đương sự:

**\* Nguyên đơn:** Chị Nguyễn Thị Hồng P, sinh năm 1974.

Địa chỉ: Tổ 3, phường H, thành phố P, tỉnh Hà Nam.

**\* Bị đơn:** Anh Hoàng Thiên V, sinh năm 1970.

Nơi ĐKKHKT: Tổ dân phố M, phường L, thành phố P, tỉnh Hà Nam.

Hiện đang chấp hành án tại: Đội 14, Phân trại 1, Trại giam Nam Hà (Địa chỉ: Xã T, huyện K, tỉnh Hà Nam).

*(Phiên tòa có mặt chị P; anh V vắng mặt có đơn đề nghị xét xử vắng mặt).*

**NỘI DUNG VỤ ÁN**

\* Theo đơn khởi kiện xin ly hôn, bản tự khai và các tài liệu có trong hồ sơ, nguyên đơn chị Nguyễn Thị Hồng P trình bày:

Chị và anh Hoàng Thiên V kết hôn hoàn toàn tự nguyện có đăng ký kết hôn ngày 28/5/2001 tại UBND phường H, thành phố P, tỉnh Hà Nam. Trước khi kết hôn vợ chồng có tự nguyện tìm hiểu khoảng một năm. Sau kết hôn vợ chồng ở riêng, vợ chồng sống hạnh phúc được khoảng 06 tháng, đến cuối năm 2001 thì phát sinh mâu thuẫn. Nguyên nhân mâu thuẫn là do anh V không chịu khó làm ăn, hay đua đòi chơi bời theo bạn bè. Đến năm 2002 thì anh V có hành vi mua bán trái phép chất ma túy và

bị xử phạt 15 năm 06 tháng tù. Năm 2012 khi đang đi chấp hành án nhưng anh V lại có hành vi mua bán trái phép chất ma túy ngay trong trại giam và bị xử phạt 11 năm tù giam, tổng cộng là 26 năm 06 tháng tù. Anh V đang chấp hành án tại Trại giam Nam Hà từ năm 2002 cho đến nay nên vợ chồng tôi đã sống ly thân nhau từ đó đến nay. Nay chị xác định tình cảm vợ chồng không còn, mục đích hôn nhân không đạt được nên chị xin ly hôn với anh Hoàng Thiên V.

\* Tại bản tự khai ngày 16/5/2022, bị đơn anh Hoàng Thiên V có quan điểm: Về thời gian, địa điểm, điều kiện kết hôn như chị P khai là đúng. Sau kết hôn vợ chồng sống hạnh phúc đến ngày 25/7/2002 thì anh bị bắt về hành vi mua bán trái phép chất ma túy và bị xử phạt 26 năm 06 tháng tù, vợ chồng sống ly thân từ đó đến nay. Trong thời gian anh chấp hành án chị P không có điều kiện quan tâm đến anh. Nay anh cũng xác định tình cảm vợ chồng không còn, mục đích hôn nhân không đạt được nên anh nhất trí ly hôn với chị P.

\* Về con chung: Vợ chồng thống nhất có một con chung là cháu Hoàng Tuấn A, sinh ngày 21/02/2002. Hiện nay cháu A đã trưởng thành, tự lập và đã có gia đình riêng nên không yêu cầu Tòa án giải quyết.

\* Về tài sản chung và công nợ chung: Vợ chồng thống nhất không yêu cầu Tòa án giải quyết.

\* Tại phiên toà hôm nay: Nguyên đơn giữ nguyên quan điểm như đã trình bày trước đó tại Tòa án. Riêng án phí ly hôn sơ thẩm chị P tự nguyện xin nộp toàn bộ.

### **NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN**

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên toà và căn cứ vào kết quả tranh luận tại phiên toà. Hội đồng xét xử nhận định:

[1] Về thẩm quyền: Bị đơn anh Hoàng Thiên V có hộ khẩu thường trú tại: Tổ dân phố M, phường L, thành phố P, tỉnh Hà Nam. Căn cứ khoản 1 Điều 28; điểm a khoản 1 Điều 35 và điểm a khoản 1 Điều 39 của Bộ luật Tố tụng dân sự thì vụ án “Tranh chấp kiện ly hôn” giữa chị Nguyễn Thị Hồng P và anh Hoàng Thiên V thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân thành phố Phủ Lý, tỉnh Hà Nam.

[2] Về việc xét xử vắng mặt bị đơn: Anh Hoàng Thiên V là bị đơn trong vụ án vắng mặt có lý do và đã có đơn đề nghị xét xử vắng mặt. Do đó việc xét xử vắng mặt bị đơn tại phiên tòa là phù hợp với quy định tại điểm b khoản 2 Điều 227; Điều 228 Bộ luật Tố tụng dân sự.

[3] Về hôn nhân: Cuộc hôn nhân giữa chị Nguyễn Thị Hồng P và anh Hoàng Thiên V trên cơ sở các bên tự nguyện, tự do tìm hiểu, có đăng ký kết hôn vào ngày 28/5/2001 tại UBND phường H, thành phố P, tỉnh Hà Nam nên hoàn toàn hợp pháp và được Luật Hôn nhân và gia đình năm 2014 tôn trọng, bảo vệ.

Xét yêu cầu xin ly hôn của chị Nguyễn Thị Hồng P, Hội đồng xét xử thấy rằng: Sau kết hôn, vợ chồng chị P, anh V chỉ sống chung với nhau được một thời gian ngắn, từ ngày 25/7/2002 đến nay vợ chồng đã sống ly thân nhau. Nguyên nhân là do anh V vi phạm pháp luật và phải đi chấp hành án tại Trại giam Nam Hà, thời gian ly thân vợ chồng không quan tâm đến nhau và chấm dứt mọi quan hệ tình cảm. Thực tế cho thấy chị P xin ly hôn thì anh V cũng đồng ý ly hôn càng chứng tỏ anh chị không còn tình cảm và không muốn đoàn tụ với nhau nữa. Xét thấy mục đích hôn nhân không đạt được, việc thuận tình ly hôn giữa chị P và anh V là hoàn toàn tự nguyện, phù hợp với thực tế và pháp luật được quy định tại Điều 55 Luật Hôn nhân và Gia đình năm 2014 nên Hội đồng xét xử công nhận sự thuận tình ly hôn như nguyện vọng của chị P và anh V. Thời điểm chấm dứt quan hệ vợ chồng thực hiện theo Điều 57 Luật Hôn nhân và Gia đình năm 2014.

[4] Về con chung: Vợ chồng thống nhất có một con chung là cháu Hoàng Tuấn A, sinh ngày 21/02/2002. Hiện nay cháu A đã trưởng thành, tự lập và đã có gia đình riêng, không yêu cầu Tòa án giải quyết nên Hội đồng xét xử không đề cập.

[5] Về tài sản chung và công nợ chung: Vợ chồng thống nhất không yêu cầu Tòa án giải quyết nên Hội đồng xét xử không xem xét.

[6] Về án phí ly hôn sơ thẩm: Các đương sự phải nộp theo quy định của pháp luật. Chấp nhận sự tự nguyện của chị Nguyễn Thị Hồng P xin nộp toàn bộ án phí ly hôn sơ thẩm thay cho cả anh Hoàng Thiên V.

[7] Về quyền kháng cáo: Các đương sự thực hiện theo quy định của pháp luật.

*Vì các lẽ trên;*

### **QUYẾT ĐỊNH**

- Căn cứ: khoản 1 Điều 28; điểm a khoản 1 Điều 35; điểm a khoản 1 Điều 39; các Điều 144, 147, 227, 228, 271, 273 280 của Bộ luật Tố tụng dân sự.

- Căn cứ các Điều 51, 55, 57 của Luật Hôn nhân và Gia đình năm 2014.

- Căn cứ Luật phí và lệ phí số 97/2015/QH13 ngày 25/11/2015 của Quốc hội; Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

[1] Xử công nhận thuận tình ly hôn giữa chị Nguyễn Thị Hồng P và anh Hoàng Thiên V.

Thời điểm chấm dứt quan hệ hôn nhân giữa chị P và anh V kể từ ngày bản án có hiệu lực pháp luật.

[2] Về án phí ly hôn sơ thẩm: Chị Nguyễn Thị Hồng P và anh Hoàng Thiên V mỗi người phải nộp là 150.000đ (một trăm năm mươi nghìn đồng). Chấp nhận sự tự nguyện của chị Nguyễn Thị Hồng P xin nộp toàn bộ án phí ly hôn sơ thẩm là 300.000đ

(ba trăm nghìn đồng). Chị P được đối trừ với 300.000đ đã nộp tạm ứng án phí theo biên lai số AA/2021/0000378 ngày 12/4/2022 tại Chi cục Thi hành án dân sự thành phố Phủ Lý, tỉnh Hà Nam.

[3] Về quyền kháng cáo bản án: Chị P có mặt tại phiên tòa được quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án. Anh V vắng mặt tại phiên tòa được quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc kể từ ngày bản án được niêm yết theo quy định của pháp luật.

Trường hợp bản án được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các điều 6, 7 và 9 Luật thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

**Nơi nhận:**

- TAND tỉnh Hà Nam;
- VKSND thành phố Phủ Lý;
- CQ THADS thành phố Phủ Lý;
- Các đương sự;
- UBND phường H, TP P, tỉnh Hà Nam;
- Lưu HS.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM  
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TOÀ  
(Đã ký)**

**Nguyễn Thị Mai Oanh.**